

Số: 64 /2024/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn TA, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức V, sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn TA, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân Hàng thương mại cổ phần SG HN, người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H1 – Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang Th – Giám đốc chi nhánh; Người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn S.

- Ngân Hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Th1 – Giám đốc phòng giao dịch.

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Trần Đức V: Ông Đặng Bá Quát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Trần Thiện Nh, sinh ngày 21/10/2019 và chị Lê Thị H: Bà Trần Thị Hồng Minh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Trần Viên Bảo Ng, sinh ngày 25/3/2012 và Trần Đình Thiện C, sinh ngày 10/8/2008: Ông Trương Phan Thụy Dũng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Đức V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị H và anh V có 03 người con chung là: Trần Đình Thiện C sinh ngày 10/8/2008, Trần Viên Bảo Ngọc sinh ngày 25/3/2012 và Trần Thiện Nh, sinh ngày 21/10/2019. Chị H và anh V thoả thuận giao các con chung cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Thời gian tính từ lúc có quyết định ly hôn cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không nộp tiền cấp dưỡng nuôi các con cho anh V.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết chị H và anh V có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Công nhận sự tự thoả thuận về chiếc xe ô tô mang biển số: 75A – 097.07, loại xe: ô tô con; màu sơn: trắng; số khung: 51AAHM562458; số máy: G3LAGM222188. Anh V và chị H thống nhất tự thoả thuận phân chia về tài sản chung trước khi Tòa án hòa giải. Giao cho anh Trần Đức V quản lý, sử dụng và sở hữu.

- Về nợ chung:

+ Ghi nhận sự tự thoả thuận của người được ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần SG HN và vợ chồng chị H, anh V: Khoản nợ vay tại hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.120600, số nợ đến thời điểm hiện tại: 146.501.623 đồng (trong đó: tiền gốc là 85.062.765 đồng, nợ lãi: 61.438.858 đồng) giữa Ngân hàng và chị H, anh V. Khoản nợ này anh V có trách nhiệm trả hết nợ đối với Ngân hàng tiền gốc và các khoản lãi đến thời điểm ngày 12/9/2024 và các khoản phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi trả nợ xong.

+ Về khoản vay tại hợp đồng vay vốn dùng cho hộ gia đình số: 7093845835 ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và chị H. Đã trả nợ xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0002933 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Hoàn trả lại cho chị H 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- UBND xã Hồng Vân, huyện A Lưới;
(ĐKKH ngày 16/02/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hồ Văn Vĩnh